

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 3388/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26-7-2024

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ  
MINH

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Thái Thị Cẩm Hiền

**Các Hội thẩm nhân dân:**

- Ông Mai Thanh Giàu
- Ông Trần Đăng Vạn

**Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Võ Hồng Duyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số : 315/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3782/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 4745/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1989

Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ tạm trú: Nhà không số (số T), Khu phố B (Tổ G, Khu phố 6 cũ), phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Bị đơn:** Ông Đào Ngọc H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Nhà không số (số T), Khu phố B (Tổ G, Khu phố 6 cũ), phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà Nguyễn Thị T, ông Đào Ngọc H đều vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà T và ông Đào Ngọc H tự nguyện sống chung và đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 5 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 09 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H thường xuyên dùng những lời lẽ thiếu tôn trọng, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà T, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, tình cảm trở nên lạnh nhạt. Từ tháng 9 năm 2023, ông H và bà T đã tự ý sống ly thân cho đến nay dù vẫn sống chung nhà. Hai bên đã từng trao đổi chuyện hàn gắn nhưng không có kết quả.

Nay bà T cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, không thể hàn gắn đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đào Ngọc H.

Về con chung: Bà T và ông H có 02 người con chung tên Đào Ngọc Linh Đ, sinh ngày 11 tháng 5 năm 2015 và Đào Ngọc Như Ý, sinh ngày 08 tháng 7 năm 2017. Khi ly hôn, bà yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con. Tại Đơn khởi kiện, bà yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng/con cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại Bản tự khai ngày 11 tháng 3 năm 2024 và Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được do Tòa án lập ngày 22 tháng 5 năm 2024, bà T xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với ông H. Bà T cho biết bà đang là giáo viên công tác tại Trường Tiểu học T1, thành phố T và hiện nay các con cũng đang theo học tại đây; mỗi tháng tổng thu nhập của bà khoảng 19.000.000 đồng nên bà đủ điều kiện chăm sóc, đưa đón các con đi học.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T tự khai không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập cho ông Đào Ngọc H đến Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông H và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Đào Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật; Việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Xác định đúng người tham gia tố tụng; Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Đào Ngọc H; Giao cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 người con chung tên Đào Ngọc Linh Đ, sinh ngày 11 tháng 5 năm 2015 và Đào Ngọc Như Ý, sinh ngày 08 tháng 7 năm 2017; ghi nhận bà T không yêu cầu ông H không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không có; Về án phí: Bà T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ lời khai của đương sự trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị T nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đào Ngọc H, ông H có nơi cư trú tại phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là hợp lệ, bị đơn ông Đào Ngọc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông H.

[3] Xét yêu cầu của đương sự:

Bà Nguyễn Thị T và ông Đào Ngọc H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 5 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01/2014 nên hôn nhân giữa bà T và ông H là hợp pháp.

Theo lời khai của bà T thì vợ chồng mâu thuẫn là do ông H chửi mắng bà T, không tôn trọng vợ, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, tình cảm trở nên lạnh nhạt. Từ tháng 9 năm 2023 đến nay, vợ chồng đã ly thân nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông H.

Ông H không đến Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mặc dù Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định. Điều đó chứng tỏ ông H bỏ mặc, không còn quan tâm đến hôn nhân giữa ông với bà T. Xét thấy lời khai của bà T là phù hợp, mâu thuẫn giữa bà T và ông H đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xét thấy yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị T đối với ông Đào Ngọc H là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Theo tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày thì bà T và ông H có 02 người con chung tên Đào Ngọc Linh Đ, sinh ngày 11 tháng 5 năm 2015 và Đào Ngọc Như Ý, sinh ngày 08 tháng 7 năm 2017. Bà T yêu cầu được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Các con hiện đang theo học tại nơi làm việc của bà T là Trường Tiểu học T1, thành phố T. Tại bản trình bày nguyện vọng của trẻ thực hiện tại Tòa án cũng thể hiện nguyện vọng được sống cùng mẹ. Do đó, để đảm bảo duy trì sự phát triển ổn định về mọi mặt của trẻ, căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về việc được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con là phù hợp với tình hình thực tế và nguyện vọng của trẻ nên có căn cứ chấp nhận. Ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T tự khai vợ chồng không có nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Đào Ngọc H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyền số 01/2014 ngày 16 tháng 5 năm 2014 do Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Đào Ngọc H và bà Nguyễn Thị T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 người con chung tên Đào Ngọc Linh Đ, sinh ngày 11 tháng 5 năm 2015 và Đào Ngọc Như Ý, sinh ngày 08 tháng 7 năm 2017. Ông Đào Ngọc H không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức tiền cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc của người không trực tiếp nuôi con

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị T tự khai không có.

**2. Về án phí:** Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng số: 0025108 ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

**3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Thị Cẩm Hiền**